

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-02-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Trường Chinh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm 1992; địa chỉ: 497H, khu phố Y, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Anh T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021 và bản tự khai ngày 08/11/2021, nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T trình bày:*

Chị và anh Trần Anh T1 kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh T1 bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Ngày 10/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức đã ra quyết định tuyên bố anh Trần Anh T1 mất tích.

Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T1 không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Anh T1.

Về con chung: Chị và anh Trần Anh T1 có 01 con chung là Trần Khải M, sinh ngày 02/6/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi, chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Anh T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 10/9/2021. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Trần Anh T1 vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy T, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy T được ly hôn anh Trần Anh T1; về con chung: Giao con chung Trần Khải M, sinh ngày 02/6/2018 cho chị T trực tiếp nuôi; chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Võ Thị Thùy T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Võ Thị Thùy T khởi kiện thì anh Trần Anh T1 đã bị Tòa án ra quyết định tuyên bố mất tích. Theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 07/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thể hiện nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Anh T1 là Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Anh T1 đã được Tòa án niêm yết

giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Thùy T và anh Trần Anh T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/12/2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Thùy T và anh Trần Anh T1 là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh T1 xảy ra mâu thuẫn nên anh T1 đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay, không có tin tức gì. Ngày 10/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 07/2021/QĐST-DS, tuyên bố anh Trần Anh T1 mất tích, hiện nay quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản xác minh ngày 15/11/2021, Trưởng Công an xã Đ xác nhận: *“Anh Trần Anh T1, sinh năm 1996, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Anh T1 đã biệt tích và không có mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết hiện nay anh Trần Anh T1 đang ở đâu, làm gì”*.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án cho anh Trần Anh T1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến ngày mở lại phiên tòa lần thứ hai anh T1 vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy T. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T, cho chị Võ Thị Thùy T được ly hôn anh Trần Anh T1.

[2.2] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Chị Võ Thị Thùy T và anh Trần Anh T1 có 01 con chung là Trần Khải M, sinh ngày 02/6/2018. Hiện nay anh Trần Anh T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, con chung của chị T và anh T1 là Trần Khải M đang sống cùng với chị T. Do đó, chị T yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi cho con chung của chị T và anh T1 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Hiện nay anh Trần Anh T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và chị Võ Thị Thùy T là người được giao trực tiếp nuôi con chung nhưng không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thùy T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí chị T phải chịu.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy T được ly hôn anh Trần Anh T1.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Thùy T và anh Trần Anh T1 có 01 con chung là Trần Khải M, sinh ngày 02/6/2018. Giao con chung Trần Khải M cho chị Võ Thị Thùy T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con: Chị Võ Thị Thùy T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thùy T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000028 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***(đã ký)***

**Lê Phong**

